

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT ĐÃ ĐƯỢC
KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
HÙNG VƯƠNG**



MỤC LỤC

---- oOo ----

	Trang
1. BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	01 - 02
2. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT	03
3. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT	04
4. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN	05

5
NG
BÁ
UN

Số: C1022562-R/MOORE AISC-DN3

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tổng Công ty Cổ Phần Bảo Hiểm Hùng Vương**

Báo cáo tài chính tóm tắt, được lập ngày 08 tháng 03 năm 2023 và được trình bày từ trang 3 đến trang 5 bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được trích từ báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Hùng Vương (“Công ty”) đã được kiểm toán và các chỉ tiêu tài chính cơ bản được tính toán dựa trên số liệu của các báo cáo này. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính đầy đủ này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 08 tháng 03 năm 2023.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tóm tắt của Công ty theo các quy định tại Khoản 1, Điều 35, Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm Toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các quy định tại Khoản 1, Điều 35, Thông tư số 50/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 05 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm.



Phạm Văn Vinh

Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề

kiểm toán số : 0112-2023-005-1

Thay mặt và đại diện

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin Học MOORE AISC

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 08 tháng 03 năm 2023

Lê Thị Thanh Tâm

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề


kiểm toán số : 3199-2020-005-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022	01/01/2022
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	683.845.302.850	401.567.977.383
1.	Tiền và tương đương tiền	70.560.942.527	30.643.223.316
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	227.765.077.892	244.351.763.465
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	305.316.813.735	82.395.021.141
4.	Hàng tồn kho	227.128.920	129.276.900
5.	Tài sản ngắn hạn khác	25.278.616.391	18.721.265.431
6.	Tài sản tái bảo hiểm	54.696.723.385	25.327.427.130
	Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	49.004.207.046	19.771.730.686
	Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	5.692.516.339	5.555.696.444
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	82.314.136.260	87.198.437.344
1.	Các khoản phải thu dài hạn	6.800.282.240	6.766.265.630
2.	Tài sản cố định	4.048.467.051	2.391.005.285
	Tài sản cố định hữu hình	4.048.467.051	2.292.719.620
	Tài sản cố định vô hình	-	98.285.665
3.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	67.002.200.000	77.302.200.000
4.	Tài sản dài hạn khác	4.463.186.969	738.966.429
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	766.159.439.110	488.766.414.727
IV	NỢ PHẢI TRẢ	248.127.265.865	168.525.404.321
1.	Nợ ngắn hạn	245.443.603.333	167.125.373.977
	Trong đó:		
	Dự phòng nghiệp vụ	106.326.232.224	91.956.367.889
	- Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	67.994.465.016	47.133.020.756
	- Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	23.885.058.877	31.089.280.465
	- Dự phòng dao động lớn	14.446.708.331	13.734.066.668
2.	Nợ dài hạn	2.683.662.532	1.400.030.344
V	VỐN CHỦ SỞ HỮU	518.032.173.245	320.241.010.406
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	496.440.330.000	300.000.000.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	7.061.113.274	7.061.113.274
3.	Cổ phiếu quỹ	(5.339.500.000)	(5.339.500.000)
4.	Quỹ đầu tư phát triển	2.069.061.362	2.069.061.362
5.	Quỹ dự phòng tài chính	127.783.663	127.783.663
6.	Quỹ dự trữ bắt buộc	6.217.767.688	6.150.226.046
7.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	11.455.617.258	10.172.326.061
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	766.159.439.110	488.766.414.727


 Nguyễn Thị Quỳnh Nga
 Người lập biểu/ Phó Tổng Giám đốc
 Ngày 08 tháng 03 năm 2023





 Bùi Trung Kiên
 Tổng Giám đốc


BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TÓM TẮT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2022	Năm 2021
1.	Tổng doanh thu		
	Doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm	146.523.830.151	103.582.054.945
	Doanh thu hoạt động tài chính	79.853.779.673	51.348.993.118
	Thu nhập khác	2.664.514.286	1.020.763.149
2.	Tổng chi phí		
	Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	104.237.012.880	95.827.522.988
	Chi phí hoạt động tài chính	74.089.807.918	3.646.248.196
	Chi phí quản lý doanh nghiệp	49.354.264.324	44.846.460.203
	Chi phí khác	10.206.149	18.086.995
3.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.350.832.839	11.613.492.830
4.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	1.158.704.871
5.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.350.832.839	10.454.787.959


 Nguyễn Thị Quỳnh Nga
 Người lập biểu/ Phó Tổng Giám đốc
 Ngày 08 tháng 03 năm 2023




 Bùi Trung Kiên
 Tổng Giám đốc

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

STT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Năm 2022	Năm 2021
1.	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản cố định/ Tổng tài sản	%	10,74	17,84
	- Tài sản lưu động/ Tổng tài sản	%	89,26	82,16
2.	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	32,39	34,48
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	67,61	65,52
3.	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	2,79	2,40
	- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,79	2,40
4.	Tỷ suất sinh lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Tổng tài sản	%	0,18	2,38
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	%	0,92	10,09
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu	%	0,26	3,26



Nguyễn Thị Quỳnh Nga
Người lập biểu/ Phó Tổng Giám đốc
Ngày 08 tháng 03 năm 2023



Bùi Trung Kiên
Tổng Giám đốc

